

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 31/8/2020

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2020/QĐ-PT ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th – Nguyên đơn.

(Chị Th có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th
trình bày: Chị và anh Q xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không tu chí làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi. Khi đi anh Q không nói cho chị biết anh Q đi đâu, làm gì, khi chị hỏi thì anh Q gây sự chửi bới đánh đập chị nhiều lần. Năm 2014 chị cũng đã làm đơn ly hôn với anh, anh Q hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn về. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn anh Q lại tiếp tục bỏ nhà đi và thời gian bỏ đi lâu hơn trước, có khi 7, 8 tháng mới về nhà một lần. Mọi công việc ở nhà từ kinh tế tới chuyện nuôi dạy con cái đều do chị gánh vác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 26/12/2011; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 25/4/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả ba con chung. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2020 anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh và chị Th xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh đi làm tại huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thỉnh thoảng mới về nhà. Nay vợ anh làm đơn ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với vợ, anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, làm ăn, xây dựng kinh tế và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 26/12/2011; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 25/4/2017. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại bản án số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 26/12/2011 (theo nguyện vọng của con) và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 29/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 25/4/2017 cho anh Q có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 15/6/2020 nguyên đơn chị Th kháng cáo yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay,

Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của chị Th. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm về phần con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Th xin ly hôn, anh Q không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” là đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Về con chung: Xét kháng cáo của chị Th yêu cầu được nuôi con chung là cháu V thì thấy rằng:

Chị Th và anh Qu có 03 con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 26/12/2011; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 25/4/2017. Tại giai đoạn sơ thẩm cả chị Th và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Th và anh Q là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Theo kết quả xác minh của cấp sơ thẩm tại địa phương thì anh Q không có việc làm và thu nhập ổn định (BL 21-22), và tại biên bản lấy lời khai của anh Q ngày 06/01/2020 thì hiện nay anh Q đang đi làm vườn tại huyện Đam Rông, thỉnh thoảng mới về nhà (BL 20). Hiện tại chị Th có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Theo hồ sơ thể hiện từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, cháu V còn nhỏ nên rất cần thiết được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu ổn định cuộc sống, tránh sự xáo trộn không cần thiết. Do đó, cần giao cháu V cho chị Th tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Th, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên chị Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th. Sửa bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 29/5/2015, Nguyễn Minh V, sinh ngày 25/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc của cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007032 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Th 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007535 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LD (1);
- TAND H.Lâm Hà (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt